

NĂNG LỰC CHẤT LƯỢNG - YẾU TỐ HÌNH THÀNH VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

ThS. ĐỖ ĐÌNH THÁI*

Để tồn tại và phát triển, bất kì lĩnh vực hoạt động nào cũng phải đầu tư chất lượng (CL) cho sản phẩm trong thời đại CL mang tính cạnh tranh cao. Đặc biệt, trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, CL luôn là "vấn đề thời sự". Một trong những yếu tố quan trọng hỗ trợ định hình các giá trị CL trong quá trình hình thành văn hóa chất lượng (VHCL) trong trường đại học (ĐH), với mục tiêu nâng cao và cải tiến CL liên tục là năng lực chất lượng (NLCL) của cá nhân và tập thể. Giá trị CL là tài sản quý báu và vô giá của mọi thành viên trong một trường ĐH và được tích hợp vào văn hóa tổ chức (VHTC) vốn đã tồn tại nhằm hình thành VHCL, đẩy mạnh các hoạt động trong nhà trường.

1. Một số vấn đề liên quan

Năng lực là khả năng vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng, thái độ và hứng thú để hành động một cách phù hợp và có hiệu quả trong các tình huống phong phú của cuộc sống (Québec - Ministère de l'Éducation, 2004); là khả năng tiếp nhận và vận dụng tổng hợp, có hiệu quả mọi tiềm năng của con người (tri thức, kĩ năng, thái độ, thể lực, niềm tin,...) để thực hiện công việc hoặc đối phó với một tình huống, trạng thái nào đó trong cuộc sống và lao động nghề nghiệp (1). Vậy có thể nói, NLCL trong trường ĐH là tổng hòa các mối quan hệ giữa nhiều nguồn kiến thức, kĩ năng, thái độ, kinh nghiệm và khả năng sáng tạo khác nhau để giải quyết các vấn đề đạt CL, đáp ứng nhu cầu của con người trong cuộc sống.

Có rất nhiều định nghĩa, khái niệm về *văn hóa* và phụ thuộc vào quan điểm, tư duy, sự chi phối của môi trường sống, cộng đồng xã hội của mỗi cá nhân và sự phát triển của nhân loại trong từng thời kì khác nhau. Văn hóa bao gồm các giá trị, quan niệm, thái độ, hành vi và các mối quan hệ tạo nên ý nghĩa, niềm tin và đồng nhất của một nhóm người (Gonzales, 1978), như một cách sống, chia sẻ, học tập, là một biểu trưng cho một tập thể, nhóm người (Harvey, 2009) và như một hệ thống "các giá trị, chuẩn mực và

mục tiêu mà con người cùng thống nhất với nhau trong quá trình tương tác và trải qua thời gian" (2). Mặc dù văn hóa có nhiều định nghĩa và thay đổi theo thời gian, nhưng vẫn thể hiện các giá trị văn hóa "cốt lõi" mà bất kì nền văn hóa nào tồn tại cũng phải hàm chứa các đặc điểm như: chia sẻ, tuân thủ các chuẩn mực, ý thức cộng đồng gắn liền với mọi hoạt động trong xã hội, đồng thuận trong suốt quá trình sống và là tài sản chung của mọi người.

VHTC có vai trò trong việc tạo ra bản sắc riêng và tính thống nhất trong cam kết của lãnh đạo và của mọi thành viên trong tổ chức về mục đích và mục tiêu mà tổ chức phải đạt tới (tích cực nếu nó phù hợp với môi trường thay đổi, với tiến bộ xã hội và tác động tiêu cực khi nó đã lỗi thời), có thể cải tiến hoặc bóp méo một hệ thống thông tin chính thức trong tổ chức, tác động tới tiến trình cải tổ của tổ chức,...(3). VHTC thể hiện thành một hệ thống các chuẩn mực, các giá trị, niềm tin, quy tắc ứng xử được xem là tốt đẹp và được mỗi người trong tổ chức chấp nhận (4). Sau đây là các cách tiếp cận khác nhau về VHTC được Ehlers (2009) tổng hợp từ 4 tác giả (*xem bảng 1*).

Tác giả	Cách tiếp cận	Các yếu tố văn hóa
Gerent Hofstede (1991)	Văn hóa là quy ước về tinh thần hỗ trợ mọi người thực hiện thuận lợi các hoạt động qua biểu hiện, nhân cách, lễ nghi và giá trị.	Biểu hiện; hình mẫu; lễ nghi; giá trị.
Edgar Schein (1992)	Văn hóa là một loại quy ước cơ bản do một nhóm người đưa ra để giải quyết các vấn đề thích ứng với bên ngoài và hòa hợp với bên trong.	Giá trị; sự việc hữu hình; Quy ước.
Johannes Røegg-Stäm (2002)	Văn hóa có thể so sánh với các quy luật ngữ pháp và ngữ nghĩa trong một hệ thống quy ước của một nhóm người.	Quy tắc và giá trị; quan điểm và thái độ; hiện thực và huyền thoại; cách nghĩ; thói quen ngôn ngữ; mong đợi của tập thể.
Gareth Morgan (2002)	Văn hóa là một hiện tượng của tập thể và xã hội liên quan đến các ý tưởng, giá trị và ảnh hưởng đến hoạt động của một nhóm người mà họ không nhận thấy rõ.	Giá trị; kiến thức; niềm tin luật pháp; lễ nghi.

Bảng 1. Các cách tiếp cận khác nhau của VHTC (Ehlers, 2009)

* Trường Đại học Sài Gòn

hợp nhất một số loại hình, cơ chế CL thành VHCL hướng đến mục tiêu chung của đơn vị, tổ chức.

Để hình thành các giá trị CL phù hợp với NL cá nhân/tập thể, cần xác định rõ giá trị văn hóa cốt lõi của cá nhân/tập thể (lớp giá trị - lõi trong văn hóa 4 lớp của Hofstede, hình 3) nhằm làm sáng tỏ bản chất và thể hiện văn hóa thực chất (văn hóa bề chìm - Gonzales, 1978) của cá nhân/tập thể theo phương pháp tiếp cận từ trên xuống và từ dưới lên (dựa trên yếu tố kỹ thuật và yếu tố văn hóa trong mô hình VHCL của EUA) trong quá trình xây dựng VHCL. Giá trị CL chung (cốt lõi) của tổ chức rất quan trọng vì các giá trị này được hình thành từ tập thể, từ sự nhận thức, thống nhất của mọi người trong tổ chức và cố gắng phát huy những điểm mạnh của các giá trị này để tạo ra các giá trị khác chất lượng hơn, tạo thành vòng tròn phát triển CL liên tục, thu hút được sự đồng thuận của mọi người trong tổ chức. Các giá trị CL này sẽ tác động ngược trở lại các cá nhân và trở thành giá trị CL mới trong mỗi cá nhân để nâng cao NL CL cho bản thân. Ngoài ra, các giá trị cốt lõi còn có hiệu lực và là chuẩn mực đối với các thành viên mới tham gia vào tổ chức thắm nhuần và tuân thủ.

3. Hình thành NLCL cá nhân/tập thể cần có thời gian và sự nỗ lực cao thông qua hình thành các giá trị CL phù hợp với chiến lược phát triển, gắn kết chặt chẽ với VHTC, môi trường và ngữ cảnh ĐH để định hình VHCL trong trường ĐH. VHCL cần được hình thành từng bước, từ công việc đơn giản đến phức tạp tạo nên thói quen dẫn đến nhận thức đúng đắn. VHCL có đặc thù là yếu tố văn hóa nên khó có thể xác định các giá trị ngay từ đầu mà chỉ định hướng một số giá trị cốt lõi cho việc hình thành VHCL, xây dựng VHCL là xây dựng quá trình hoạt động đảm bảo CL khoa học, hợp lý, từng bước nhằm mục tiêu nâng cao CL và hình thành VHCL thực sự. Xây dựng VHCL trong trường ĐH là công việc rất quan trọng và cần thiết trong xu thế phát triển CL giáo dục ĐH toàn cầu nhằm mục tiêu nâng cao, cải tiến liên tục CL và phát triển bền vững trong trường ĐH. □

(1) Trần Khánh Đức. **Năng lực và năng lực nghề nghiệp**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2011.

(2) Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên). **Xã hội học**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2010.

(3) Lê Đức Ngọc. **Văn hóa tổ chức**. Trung tâm Kiểm định đo lường và Đánh giá chất lượng giáo dục (CAMEEQ), Hà Nội, 2008.

(4) Nguyễn Công Khanh và các cộng sự. **Văn hóa nhà trường**. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.

(5) Đỗ Đình Thái. "Đảm bảo chất lượng và văn hóa chất lượng trong trường đại học". Tạp chí *Khoa học Giáo dục*, số 86/2012, tr. 22-25.

(6) U. D. Ehlers. *Understanding quality culture*. Quality in Higher Education, (17), pp. 343-363, 2009.

Tài liệu tham khảo
1. European University Association. *Quality Culture in European Universities: A Bottom-up Approach*. Report on the three rounds of the quality culture project 2002 - 2006, 2006.

2. F. Gonzales. *Ice Berg Graphic Organizer*. University of Texas at Austin, 1978.

3. EUA (European University Association): Hiệp hội các trường đại học châu Âu. 2006.

SUMMARY

The 21st century, the century of quality movement in higher education around the world and towards internationalization and globalization in the field of higher education through quality assurance activities and building quality culture in higher education institutions. This paper emphasize the importance of the quality competency of individual and collective in quality culture forming process through quality values in higher education institutions.

Đề xuất nội dung quản lí...

(Tiếp theo trang 9)

Tài liệu tham khảo

1. Asean Quality Network - Quality Assurance. Manual for the Implementation of the guidelines. 2004.

2. <http://www.aunsec.org/news/index.php>

3. Sái Công Hồng. "Quản lí chương trình đào tạo đại học ngành Quản trị kinh doanh ở Đại học quốc gia Hà Nội theo tiếp cận đảm bảo chất lượng của mạng lưới các trường đại học khu vực Đông Nam Á (AUN)". *Đề tài khoa học, Đại học quốc gia Hà Nội*. 2013.

SUMMARY

There are a variety of models for quality management of which one is being considered to be the most relevant to Vietnam education currently is the model of Quality Assurance. This research will focus on the application of the quality assurance model proposed by Asean University Network (AUN) in the management of higher education programs. Research results include the proposal of six contents for program management approaching AUN's model of quality assurance.